

Bản án số 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày 05-2-2018
(V/v tranh chấp ly hôn)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: **Ông Văn Phú Vinh.**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Trương Thanh Sơn; ông Đào Xuân Nhi**

- Thư ký ghi biên bản phiên Tòa: Ông Hoàng Hữu Bình – Cán bộ Tòa án

Trong ngày 05 tháng 2 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài mở phiên Tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 529/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017 về “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/QĐXX-ST ngày 16 tháng 1 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 1 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Trần Thị A – SN: 1992 (Có đơn xin vắng).**

Bị đơn: **Ông Lê Thành B – SN: 1986 (Vắng mặt không có lý do).**

Cùng trú tại: kp. TT, p. TX, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 11 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án bà Trần Thị A trình bày:

Bà và ông B tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau, không ai ép buộc, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014, có làm thủ tục đăng ký kết theo quy định của pháp luật tại UBND phường TX, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước vào ngày 11 tháng 7 năm 2016. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được mọi việc trong gia đình vợ chồng hay cãi nhau, ông B chơi bời nhậu nhẹt, không chăm lo đến vợ con, nhiều lần đánh đập bà A. Bà A và ông B đã sống ly thân với nhau từ tháng 8 năm 2016 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, bà A yêu cầu được ly hôn với ông B.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà A và ông B có 01 con chung là cháu Lê Trần Diệu C – SN: 22 tháng 4 năm 2015. Bà A yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lê Thành B vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án:* Đây là vụ án “*Tranh chấp về ly hôn*” do bà Trần Thị A đứng đơn khởi kiện, bị đơn ông Lê Thành B cư trú tại khu phố TT, phường TX, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn và bị đơn; đối với nguyên đơn bà Trần Thị A có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Lê Thành B vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng hợp lệ, nên xem như ông B từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình tại Tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà A, ông B theo thủ tục chung.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Căn cứ vào lời trình bày của bà A và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bà A và ông B kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân phường TX, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa bà A và ông B là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà A và ông B; Bà A trình bày thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến gần cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được mọi việc trong gia đình vợ chồng hay cãi nhau, ông B, chơi bời nhậu nhẹt, không chăm lo đến vợ con, nhiều lần đánh đập bà A, hiện bà A và ông B đã sống ly thân với nhau từ tháng 8 năm 2016 cho đến nay. Còn ông B vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến gửi cho Tòa án nên Tòa án căn cứ các chứng cứ do bà A cung cấp, trình bày để giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn giữa bà A và ông B là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà A.

[5] *Về con chung:* Trong thời gian chung sống bà A và ông B có 01 con chung là cháu Lê Trần Diệu C – SN: 22 tháng 4 năm 2015. Bà A yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, ông B không có ý kiến, yêu cầu gì về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, mặt khác cháu Lê Trần Diệu C còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi đang ở với mẹ. Do đó, nhằm ổn định cuộc sống của cháu Diệu C cần giao cháu cho bà A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời cần ghi nhận sự tự nguyện của bà A không yêu cầu ông B phải cấp dưỡng nuôi con.

[6] *Về tài sản chung và nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] *Về án phí HNGĐ sơ thẩm:* Bà Trần Thị A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 09, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị A được ly hôn với ông Lê Thành B (Bà A và ông B kết hôn ngày 11 tháng 7 năm 2016 theo giấy chứng nhận kết hôn số 66/2016 Ủy ban nhân dân phường TX, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước).

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Trần Diệu C – SN: 22 tháng 4 năm 2015 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng; Ông B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi cho con.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002482 ngày 05/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đồng Xoài, Bà A đã nộp đủ án phí.

Bà A, ông B vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Đồng Xoài;
- THADS thị xã Đồng Xoài;
- UBND p. TX
- Ông B, bà A;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Văn Phú Vinh